BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2025/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội nhằm thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành tại Thông tư 04/2024/TT-BLĐTBXH ngày 06/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội áp dụng đối với đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo

1. Biểu mẫu báo cáo được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung báo cáo phải được điền đầy đủ vào các mẫu biểu báo cáo theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Kỳ hạn báo cáo và ngày gửi báo cáo

1. Kỳ hạn báo cáo là 01 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo chậm nhất là ngày 15 tháng 01 năm kế tiếp của năm báo cáo theo dấu bưu điện hoặc theo đường trục liên thông của Chính phủ (trừ trường hợp mẫu biểu báo cáo yêu cầu khác).

3. Các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ tổng hợp thông tin thống kê gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính và Trung tâm Công nghệ thông tin chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm kế tiếp của năm báo cáo.

Điều 5. Hình thức báo cáo

1. Báo cáo qua đường hành chính: Báo cáo phải được lập thành văn bản và tệp dữ liệu điện tử định dạng bảng tính Excel. Báo cáo bằng văn bản phải có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Thủ trưởng đơn vị báo cáo.

2. Báo cáo điện tử: Dữ liệu, số liệu báo cáo thống kê định kỳ được cập nhật vào Hệ thống thu thập số liệu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tại địa chỉ "https://thongke.molisa.gov.vn" trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Tiến đến thay thế báo cáo giấy bằng báo cáo thực hiện qua môi trường điện tử.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch – Tài chính là đơn vị đầu mối, chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo; tổng hợp công bố thông tin thống kê định kỳ theo quy định. Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thu thập, cập nhật, báo cáo và lưu trữ số liệu báo cáo thống kê định kỳ.

2. Các đơn vị: Tổng cục, Cục, Vụ, Văn phòng quốc gia về Giảm nghèo, Thanh tra Bộ đôn đốc các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê về lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị; tổng hợp thông tin thống kê gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính và Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp theo quy định (các mẫu biểu cung cấp thông tin của các đơn vị tương tự mẫu biểu của các địa phương và bổ sung thêm phân tổ theo 63 tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương). Trung tâm Công nghệ Thông tin nâng cấp Hệ thống thu thập số liệu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đảm bảo duy trì cập nhật, lưu trữ kết nối, chia sẻ dữ liệu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

3. Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi thẩm quyền của mình có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thu thập, tổng hợp, báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2025.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, Thông tư số 15/2019/TT-BLĐTBXH ngày 18/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội hết hiệu lực.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Đăng Công báo Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ LĐTBXH;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, KHTC (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Bá Hoan